

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 5 - 2025
“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và bà Bùi Thị Thêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2025 về việc “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sùng Thị P, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Người phiên dịch cho bà P: Ông Ma Seo S, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hạng Chấn D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Sùng Thị P trình bày:*

Bà Sùng Thị P và ông Hạng Chấn D đã tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1992, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/06/2015. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông D nhiều lần đánh bà P. Ngoài ra ông D còn sử dụng hung khí nguy hiểm để đe dọa mẹ đẻ và bà P nhiều lần. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, bà P luôn sống trong tình trạng lo sợ đến tính mạng của mình, nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D để ổn định cuộc sống sau này.

Về con chung, quá trình chung sống, vợ chồng bà P ông D có hai con chung họ tên là Hạng Seo D, sinh năm 1997(đã chết) và Hạng Thị T, sinh năm 2001.

Về tài sản chung, quá trình chung sống bà P và ông Hạng Chấn Dạo lập được một số tài sản chung gồm:

- + 01 Lô đất diện tích khoảng 1.000 m² tại thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk trị giá khoảng 100.000.000 đồng, trên đất có 01 căn nhà gỗ lợp tôn Proximãng trị giá khoảng 70.000.000 đồng;

- + Khoảng 05 ha đất trồng rừng tại thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk trị giá khoảng 500.000.000 đồng (Số diện tích này đã chia 2ha cho con Hạng Seo Dì đã có gia đình riêng trị giá khoảng 200.000.000 đồng);

- + Đất ruộng diện tích khoảng 2.000 m² tại thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk trị giá khoảng 70.000.000 đồng;

- + 01 Bộ máy phay ruộng mua năm 2020 trị giá khi mua là 30.000.000 đồng và một số thửa đất ruộng, đất rừng khác đã trình bày trong đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện.

Quá trình giải quyết bà P đã tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu về chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng bị đơn ông Hạng Chấn Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông D từ chối làm việc, từ chối ký, nhận văn bản của Tòa án. Ông D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ông D. Tại phiên tòa, ông D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, có cơ sở nên cần chấp

nhận, đề nghị Tòa án cho bà Sùng Thị P và ông Hạng Chấn D được ly hôn với nhau; Đình chỉ yêu cầu về chia tài sản chung của bà Sùng Thị P; Về án phí: Dương sự là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sùng Thị P, Tòa án nhân dân huyện M xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu về chia tài sản chung. Xét thấy, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, nên HĐXX không đề cập. Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra thì sẽ được giải quyết thành một vụ kiện riêng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc đăng ký kết hôn giữa bà Sùng Thị P và ông Hạng Chấn D vào ngày 09/06/2015 tại UBND xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk trên tinh thần tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Quá trình giải quyết, qua xác minh thể hiện trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, ông D nhiều lần đánh đập bà P nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX xét yêu cầu ly hôn của bà Sùng Thị P là có căn cứ để chấp nhận, nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà Sùng Thị P được ly hôn với ông Hạng Chấn D.

[3] Về con chung: Bà P và ông D có 02 con chung tên là Hạng Seo D, sinh năm 1997(đã chết) và Hạng Thị T, sinh năm 2001. Do một con đã chết và một con chung đã trưởng thành và không thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 224, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sùng Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Sùng Thị P được ly hôn với ông Hạng Chấn D.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình cho bà Sùng Thị P.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Đức Hợi